

Số: 08 /2018/DS -ST

Ngày: 26/9/ 2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tích

Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Ông Nguyễn Quang Hòa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/TLST-DS ngày 25/10/2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST – DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1965.

Trú tại: Số nhà 314, tổ 3, thị trấn K, Huyện Th.O, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Th.O, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị: Nguyễn Thị M, sinh năm 1969 (vợ anh H)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Th.O, Thành phố H. Vắng mặt không lý do.

NHÂN THẤY:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 9/11/2011 Anh Nguyễn Đăng C có cho anh Nguyễn Hữu H vay tiền với lãi suất 1,24%/tháng. Tính đến ngày 23/4/2013. Anh H còn nợ anh C số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc và 80 triệu đồng tiền lãi.

Nay anh Nguyễn Đăng C chỉ yêu cầu anh H trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng và số tiền lãi theo lãi suất 13,5%/năm tính từ ngày 9/11/2011.

Cụ thể anh Nguyễn Đăng C yêu cầu số tiền lãi là: 250.000.000 đồng x 13,5%/năm x 6 năm 10 tháng 17 ngày = 232.312.000 đồng. Lãi tính đến ngày 26/9/2018. Anh C chỉ yêu cầu số tiền lãi là 232.000.000 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: 482.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày:

Anh Nguyễn Hữu H có quan điểm: Vợ anh H có vay tiền của anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1965; trú tại K, huyện Th.O, TP H với lãi suất 1,24%/tháng.

Tính đến ngày 23/4/2013. Vợ anh H còn nợ anh C 250.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Anh H có quan điểm đề nghị anh C cho vợ anh H trong thời hạn 2 năm. Kể từ tháng 12 năm 2018 đến 30 tháng 12 năm 2020. Vợ anh H sẽ thu xếp trả cho anh C hết số tiền gốc 250.000.000 đồng trên. Còn tiền lãi, vợ anh H xin.

Quan điểm của bị đơn như trên, phía Nguyên đơn không đồng ý.

- Ấn phí: Anh H chịu án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu anh H trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng và số tiền lãi theo lãi suất 13,5%/năm tính từ ngày 9/11/2011.

Cụ thể anh Nguyễn Đăng C yêu cầu số tiền lãi là: 250.000.000 đồng x 13,5%/năm x 6 năm 10 tháng 17 ngày = 232.312.000 đồng. Lãi tính đến ngày 26/9/2018. Anh C chỉ yêu cầu số tiền lãi là 232.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 482.000.000 đồng.

Bị đơn: Anh H có quan điểm đề nghị anh C cho vợ anh H trong thời hạn 2 năm. Kể từ tháng 12 năm 2018 đến 30 tháng 12 năm 2020. Vợ anh H sẽ thu xếp trả cho anh C hết số tiền gốc 250.000.000 đồng trên. Còn tiền lãi, vợ anh H xin.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; các đương sự tham gia phiên tòa chấp hành tốt các quy định phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy căn cứ Điều khoản 2 Điều 227 BLTT Dân sự. Cần xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa,

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc anh H và chị M phải trả cho anh C số tiền gốc còn nợ là 250.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện “Kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ngày 9/11/2011 Anh Nguyễn Đăng C có cho anh Nguyễn Hữu H vay tiền với lãi suất 1,24%/tháng. Tính đến ngày 23/4/2013. Anh H còn nợ anh C số tiền 250.000.000 đồng tiền gốc.

Nay anh Nguyễn Đăng C chỉ yêu cầu anh H trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng và số tiền lãi theo lãi suất 13,5%/năm tính từ ngày 9/11/2011.

Ang Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy cần buộc anh H và chị M phải trả anh C số tiền còn nợ gốc là: 250.000.000 đồng

Về số tiền lãi: Anh C yêu cầu mức lãi suất 13,5%/năm.

Xét mức lãi suất 13,5%/tháng mà anh C yêu cầu. Căn cứ vào quyết định số 2868/QĐ -NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước, thì mức lãi suất anh C yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy cần buộc vợ anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị M phải trả cho Nguyễn Đăng C số tiền nợ gốc là: 250.000.000 đồng.

Số tiền lãi phát sinh là $250.000.000 \text{ đồng} \times 13,5\%/\text{năm} \times 6 \text{ năm} 10 \text{ tháng} 17 \text{ ngày} = 232.312.000 \text{ đồng}$.

Anh C chỉ yêu cầu trả là 232.000.000 đồng tiền lãi. Lãi tính đến ngày 26/9/2018. Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tổng số tiền cần buộc vợ anh H chị M phải trả nợ là: Tổng cả gốc và lãi là: 482.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Cần tuyên trả lại cho Nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 1 điều 147, Khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.
- Thông tư liên tịch 01 ngày 19/6/1997 hướng dẫn xét xử và thi hành án về tài sản.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng C về việc kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc vợ Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị M phải trả anh Nguyễn Đăng C số tiền là: 482.000.000 đồng. (Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng)

Trong đó tiền gốc: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

Tiền lãi là: 232.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu đồng)

3. *Án phí*: Buộc Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị M phải nộp 22.460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Đăng C 11.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số 0001926 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu khoản lãi suất của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương và

trụ sở UBND xã T nơi cư trú của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Tại
trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Bá Thắng